



QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng thẩm định chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt; chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4008/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc thành lập, nguyên tắc, trách nhiệm, phương thức, trình tự, nội dung thẩm định và kinh phí làm việc của Hội đồng thẩm định.
2. Quy chế này áp dụng đối với thành viên Hội đồng thẩm định, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thẩm định chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt; chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt.

Điều 2. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt; chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt

1. Hội đồng thẩm định do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập.

Hội đồng thẩm định có số lượng từ 09 đến 13 thành viên. Trường hợp cần thiết, căn cứ tính chất, phạm vi và nội dung của chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt; chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định số lượng thành viên nhiều hơn số lượng nêu trên.

Hội đồng thẩm định có Chủ tịch và các thành viên Hội đồng. Bộ Khoa học và Công nghệ cử thư ký hành chính để chuẩn bị tài liệu và tổ chức phiên họp của Hội đồng.

2. Thành phần Hội đồng thẩm định bao gồm:

- 01 đại diện Lãnh đạo đơn vị được giao chủ trì thẩm định chương trình, nhiệm vụ làm Chủ tịch Hội đồng;

- Đại diện Lãnh đạo các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ làm thành viên Hội đồng;

- Đại diện các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan có liên quan làm thành viên Hội đồng;

- Các thành viên là chuyên gia có chuyên môn hoặc lĩnh vực hoạt động phù hợp.

3. Các trường hợp không tham gia Hội đồng thẩm định:

- a) Cá nhân đang trong thời gian chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật hình sự;

- b) Cá nhân có xung đột lợi ích với cơ quan đề xuất.

Điều 3. Nguyên tắc, trách nhiệm, phương thức, trình tự và tài liệu làm việc của Hội đồng thẩm định

1. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng thẩm định:

- a) Phiên họp của Hội đồng thẩm định được tổ chức sau khi các thành viên hội đồng nhận được đầy đủ tài liệu phục vụ phiên họp thẩm định;

- b) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, độc lập, trung thực, khách quan, khoa học, tuân thủ liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp. Hội đồng thảo luận, thống nhất kết luận về các nội dung thẩm định.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thẩm định

- a) Chủ tịch hội đồng chủ trì điều hành phiên họp. Các thành viên Hội đồng có ý kiến thẩm định theo quy định; chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến thẩm định của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng thẩm định;

- b) Hội đồng cử 01 thư ký Hội đồng. Thư ký Hội đồng có trách nhiệm ghi chép các ý kiến thảo luận tại cuộc họp và ghi biên bản cuộc họp;

- c) Thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu các nội dung trong hồ sơ đề xuất và cho ý kiến thẩm định theo quy định tại Quy chế này;

- d) Thành viên Hội đồng, đại biểu và thư ký hành chính thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

3. Phương thức làm việc của Hội đồng thẩm định

Hội đồng thẩm định họp theo một trong các phương thức sau:

- a) Họp trực tiếp;
- b) Họp trực tuyến;
- c) Họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

4. Trình tự làm việc của Hội đồng thẩm định:

a) Thư ký hành chính công bố Quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng và đại biểu tham dự.

b) Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp; Hội đồng thẩm định thống nhất cử 01 thành viên Hội đồng làm Thư ký Hội đồng để ghi chép các ý kiến thảo luận tại cuộc họp và ghi biên bản cuộc họp theo Biểu mẫu - 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này;

c) Đại diện cơ quan đề xuất chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt; chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt trình bày trước Hội đồng thẩm định về hồ sơ đề xuất, trả lời các câu hỏi của thành viên Hội đồng thẩm định (nếu có) và không tiếp tục tham dự phiên họp của Hội đồng thẩm định;

d) Các thành viên Hội đồng thẩm định cho ý kiến nhận xét từng nội dung của đề xuất theo Biểu mẫu - 01 đối với chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; Biểu mẫu - 02 đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt; Biểu mẫu - 03 đối với chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt;

đ) Thư ký Hội đồng thẩm định đọc ý kiến thẩm định của thành viên Hội đồng thẩm định vắng mặt (nếu có). Ý kiến thẩm định của thành viên vắng mặt được Hội đồng thẩm định tham khảo trong quá trình thảo luận và không được tổng hợp vào kết luận của Hội đồng;

e) Thư ký Hội đồng thẩm định tổng hợp kiến nghị của các thành viên Hội đồng theo Biểu mẫu - 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này;

g) Hội đồng thẩm định thảo luận, thống nhất kết luận và kiến nghị thẩm định đối với đề xuất theo một trong các trường hợp sau:

- Đủ điều kiện trình phê duyệt;
- Đủ điều kiện trình phê duyệt sau khi chỉnh sửa, bổ sung;

- Không đủ điều kiện trình phê duyệt.

Trường hợp kết luận “Đủ điều kiện trình phê duyệt sau khi chỉnh sửa, bổ sung”, Hội đồng thẩm định xác định cụ thể các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung và yêu cầu hoàn thiện trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

h) Hội đồng thẩm định thông qua Biên bản họp thẩm định theo Biểu mẫu - 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này. Biên bản họp là căn cứ để Bộ Khoa học và Công nghệ lập Báo cáo thẩm định.

5. Tài liệu làm việc của Hội đồng thẩm định:

a) Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định;

b) Phiếu ý kiến thẩm định (Biểu mẫu - 01 đối với chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; Biểu mẫu - 02 đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt; Biểu mẫu - 03 đối với chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này);

c) Văn bản đề nghị thẩm định của cơ quan đề xuất;

d) Dự thảo chương trình, dự thảo nhiệm vụ (BM - 01 đối với chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt; BM - 05 đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt được ban hành tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BKHCHN);

đ) Bản thuyết minh chương trình, nhiệm vụ (BM - 02 đối với chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt; BM - 06 đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BKHCHN);

e) Tài liệu khác (nếu có).

Điều 4. Nội dung thẩm định

1. Tính cấp thiết và cơ sở pháp lý

a) Tính cấp thiết, vấn đề khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cần giải quyết; căn cứ khoa học và thực tiễn;

b) Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng; văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chính sách, pháp luật của Nhà nước; Chiến lược phát triển khoa học, công

nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; chiến lược, quy hoạch, chương trình quốc gia; nghị quyết của Chính phủ; quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

c) Sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí xây dựng chương trình, nhiệm vụ¹.

2. Mục tiêu, phạm vi và nội dung

a) Mục tiêu tổng quát và cụ thể rõ ràng, định lượng, có khả năng đo lường;

b) Phạm vi, đối tượng, lĩnh vực hoạt động thuộc chương trình phù hợp với mục tiêu phát triển ngành/lĩnh vực/quốc gia;

c) Cấu trúc nội dung².

3. Kết quả, sản phẩm và tác động dự kiến

a) Các sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chính (công nghệ, sáng chế, mô hình, tiêu chuẩn, chính sách...);

b) Tác động dự kiến: kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh - quốc phòng;

c) Khả năng lan tỏa, thương mại hóa, ứng dụng thực tiễn.

4. Phương thức tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì quản lý chương trình;

- Trình tự tuyển chọn, giao nhiệm vụ.

5. Cơ chế thực hiện

a) Cơ chế đầu tư, tài chính và quản lý đặc thù (đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt; chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt): *Nêu chi tiết ý kiến đối với đề xuất cơ chế đầu tư, tài chính và quản lý đặc thù;*

b) Cơ chế phối hợp (nếu có).

6. Kinh phí và nguồn lực thực hiện

- Dự kiến tổng kinh phí;

Cơ cấu nguồn vốn:

+ Ngân sách nhà nước;

¹ Đối với Chương trình KH,CN&ĐMST quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP; Đối với Nhiệm vụ KH,CN&ĐMST đặc biệt/Chương trình KH,CN&ĐMST quốc gia đặc biệt theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

² Đối với Chương trình KH,CN&ĐMST quốc gia/Chương trình KH,CN&ĐMST quốc gia đặc biệt: các hợp phần, nhóm nhiệm vụ, hướng nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ và các hoạt động khác; Đối với Nhiệm vụ KH,CN&ĐMST đặc biệt: sự phù hợp với các nội dung chính.

+ Ngoài ngân sách nhà nước (*từ khoản chi của doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức và đơn vị sự nghiệp*);

- Đánh giá tính khả thi và hiệu quả sử dụng ngân sách.

7. Cơ chế quản lý, giám sát, đánh giá

- Hệ thống chỉ tiêu đầu ra, tiêu chí đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ;

- Phương án tổ chức kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu, báo cáo kết quả.

Điều 5. Kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng thẩm định

1. Kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng thẩm định được lấy từ kinh phí quản lý hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia.

2. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia có trách nhiệm bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ Hội đồng thẩm định trong phạm vi kinh phí quản lý hoạt động của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật./.



Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ- BKHCN ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

1. **Biểu mẫu - 01:** Ý kiến thẩm định chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia.
2. **Biểu mẫu - 02:** Ý kiến thẩm định nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt.
3. **Biểu mẫu - 03:** Ý kiến thẩm định chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt.
4. **Biểu mẫu - 04:** Tổng hợp kiến nghị của Hội đồng.
5. **Biểu mẫu - 05:** Biên bản họp Hội đồng thẩm định.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia
(Dùng tại phiên họp của Hội đồng)

1. Tên Chương trình:
2. Cơ quan đề xuất:
3. Họ và tên thành viên Hội đồng:
4. Chức danh trong Hội đồng:
☐ Chủ tịch ☐ Ủy viên
5. Cơ quan công tác:

I. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

1. Tính cấp thiết

- Tính cấp thiết, vấn đề khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cần giải quyết; căn cứ khoa học và thực tiễn:

.....
 - Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch, chương trình quốc gia, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

.....
 - Sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí xây dựng chương trình (đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 267/2025/NĐ-CP) như sau:

(i) Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước:

.....
 (ii) Có mục tiêu chung để giải quyết các vấn đề có tính liên ngành, liên vùng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trung hạn hoặc dài hạn:

.....
 (iii) Phù hợp với Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong từng giai đoạn cụ thể:

.....
 (iv) Tập trung, trọng điểm, không trùng lặp giữa các chương trình:

.....
 (v) Dự kiến được tổng mức kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện:

2. Mục tiêu, phạm vi và nội dung

- Mục tiêu tổng quát và cụ thể rõ ràng, định lượng, có khả năng đo lường:
.....
- Phạm vi, đối tượng, lĩnh vực hoạt động phù hợp với mục tiêu phát triển ngành/lĩnh vực/quốc gia:
.....
- Cấu trúc nội dung (các hợp phần, nhóm nhiệm vụ, hướng nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ và các hoạt động khác):
.....

3. Kết quả, sản phẩm và tác động dự kiến

- Các sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chính (công nghệ, sáng chế, mô hình, tiêu chuẩn, chính sách...):
.....
- Tác động dự kiến: kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh - quốc phòng:
.....
- Khả năng lan tỏa, thương mại hóa, ứng dụng thực tiễn:
.....

4. Phương thức tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì quản lý chương trình:
.....
- Trình tự tuyển chọn, giao nhiệm vụ:
.....

5. Cơ chế thực hiện

- Cơ chế phối hợp (nếu có):
.....

6. Kinh phí và nguồn lực thực hiện

- Dự kiến tổng kinh phí và cơ cấu nguồn vốn:
+ Ngân sách nhà nước:
.....
- + Ngoài ngân sách nhà nước (Từ khoản chi của doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức và đơn vị sự nghiệp):
.....

- Đánh giá tính khả thi và hiệu quả sử dụng ngân sách:
.....

7. Cơ chế quản lý, giám sát, đánh giá

- Hệ thống chỉ tiêu đầu ra, tiêu chí đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ:
.....
- Phương án tổ chức kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu, báo cáo kết quả:
.....

II. KIẾN NGHỊ

1. Nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung (nếu có)

.....

2. Kiến nghị

2.1. Đủ điều kiện trình phê duyệt (chỉ đánh dấu vào 01 ô):

☐ Không đề nghị chỉnh sửa, bổ sung.

☐ Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung (nội dung đề nghị chỉnh sửa, bổ sung được nêu tại mục 1 phần II (Kiến nghị)).

2.2. ☐ Không đủ điều kiện trình phê duyệt.

....., ngày tháng năm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt
(Dùng tại phiên họp của Hội đồng)

1. Tên Nhiệm vụ:
2. Cơ quan đề xuất:
3. Họ và tên thành viên Hội đồng:
4. Chức danh trong Hội đồng:

☐ Chủ tịch

☐ Ủy viên

5. Cơ quan công tác:

I. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

1. Tính cấp thiết

- Tính cấp thiết, vấn đề khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cần giải quyết; căn cứ khoa học và thực tiễn:

.....
 - Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch, chương trình quốc gia, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

.....
 - Sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí xây dựng chương trình: đáp ứng một hoặc một số tiêu chí được quy định tại Điều 25 Nghị định 267/2025/NĐ-CP như sau:

(i) Có quy mô lớn, có tính chiến lược và có tầm ảnh hưởng đặc biệt quan trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tạo ra đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh quốc gia:

.....
 (ii) Tổng kết lý luận và thực tiễn nhằm cung cấp luận cứ khoa học, luận giải các nhận thức lý luận mới về đường lối đổi mới phục vụ trực tiếp xây dựng Cương lĩnh phát triển đất nước, văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc và các văn kiện quan trọng khác:

.....
 (iii) Đề xuất, phát triển được tư tưởng mới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường; cung cấp, luận giải chủ trương lớn và quan điểm về đường lối phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, có khả năng tác động thay đổi phương thức quản lý của một lĩnh vực sản xuất hoặc

của một ngành sản xuất; thay đổi phương thức sản xuất quy mô của một địa phương, vùng, tỉnh, quốc gia:

.....
(iv) Giải quyết những vấn đề có tác động trực tiếp đến quốc phòng, an ninh quốc gia; bảo vệ chủ quyền quốc gia:

.....
(v) Phục vụ phát triển công nghệ chiến lược sản phẩm công nghệ chiến lược; giải quyết những vấn đề toàn cầu cấp bách có liên quan đến lợi ích quốc gia:

.....
(vi) Tạo ra tác động mạnh mẽ đến nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh quốc gia, trong đó ưu tiên phục vụ phát triển ngành, lĩnh vực ưu tiên:

2. Mục tiêu, phạm vi và nội dung

- Mục tiêu tổng quát và cụ thể rõ ràng, định lượng, có khả năng đo lường:

.....
- Phạm vi, đối tượng, lĩnh vực hoạt động phù hợp với mục tiêu phát triển ngành/lĩnh vực/quốc gia:

.....
- Cấu trúc nội dung (sự phù hợp với các nội dung chính):

3. Kết quả, sản phẩm và tác động dự kiến

- Các sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chính (công nghệ, sáng chế, mô hình, tiêu chuẩn, chính sách...):

.....
- Tác động dự kiến: kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh - quốc phòng:

.....
- Khả năng lan tỏa, thương mại hóa, ứng dụng thực tiễn:

4. Phương thức tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì quản lý chương trình:

.....
- Trình tự tuyển chọn, giao nhiệm vụ:

5. Cơ chế thực hiện

- Cơ chế đầu tư, tài chính và quản lý đặc thù (nếu có):

.....
- Cơ chế phối hợp (nếu có):

6. Kinh phí và nguồn lực thực hiện

- Dự kiến tổng kinh phí và cơ cấu nguồn vốn:

+ Ngân sách nhà nước:

.....

+ Ngoài ngân sách nhà nước (Từ khoản chi của doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức và đơn vị sự nghiệp):

.....
- Đánh giá tính khả thi và hiệu quả sử dụng ngân sách:

.....
7. Cơ chế quản lý, giám sát, đánh giá

- Hệ thống chỉ tiêu đầu ra, tiêu chí đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ:

.....
- Phương án tổ chức kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu, báo cáo kết quả:

.....
II. KIẾN NGHỊ

1. Nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung (nếu có)

.....
2. Kiến nghị

2.1. Đủ điều kiện trình phê duyệt (chỉ đánh dấu vào 01 ô):

☐ Không đề nghị chỉnh sửa, bổ sung.

☐ Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung (nội dung đề nghị chỉnh sửa, bổ sung được nêu tại mục 1 phần II (Kiến nghị)).

2.2. ☐ Không đủ điều kiện trình phê duyệt.

....., ngày tháng năm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt
(Dùng tại phiên họp của Hội đồng)

1. Tên Chương trình:
2. Cơ quan đề xuất:
3. Họ và tên thành viên Hội đồng:
4. Chức danh trong Hội đồng:

☐ Chủ tịch

☐ Ủy viên

5. Cơ quan công tác:

I. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

1. Tính cấp thiết

- Tính cấp thiết, vấn đề khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cần giải quyết; căn cứ khoa học và thực tiễn:

.....

- Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch, chương trình quốc gia, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

.....

- Sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí xây dựng chương trình: đáp ứng một hoặc một số tiêu chí được quy định tại Điều 25 Nghị định 267/2025/NĐ-CP như sau:

(i) Có quy mô lớn, có tính chiến lược và có tầm ảnh hưởng đặc biệt quan trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tạo ra đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh quốc gia:

.....

(ii) Tổng kết lý luận và thực tiễn nhằm cung cấp luận cứ khoa học, luận giải các nhận thức lý luận mới về đường lối đổi mới phục vụ trực tiếp xây dựng Cương lĩnh phát triển đất nước, văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc và các văn kiện quan trọng khác:

.....

(iii) Đề xuất, phát triển được tư tưởng mới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường; cung cấp, luận giải chủ trương lớn và quan điểm về đường lối phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, có

khả năng tác động thay đổi phương thức quản lý của một lĩnh vực sản xuất hoặc của một ngành sản xuất; thay đổi phương thức sản xuất quy mô của một địa phương, vùng, tỉnh, quốc gia:

.....
(iv) Giải quyết những vấn đề có tác động trực tiếp đến quốc phòng, an ninh quốc gia; bảo vệ chủ quyền quốc gia:

.....
(v) Phục vụ phát triển công nghệ chiến lược sản phẩm công nghệ chiến lược; giải quyết những vấn đề toàn cầu cấp bách có liên quan đến lợi ích quốc gia.

.....
(vi) Tạo ra tác động mạnh mẽ đến nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh quốc gia, trong đó ưu tiên phục vụ phát triển ngành, lĩnh vực ưu tiên:

2. Mục tiêu, phạm vi và nội dung

- Mục tiêu tổng quát và cụ thể rõ ràng, định lượng, có khả năng đo lường:

.....
- Phạm vi, đối tượng, lĩnh vực hoạt động phù hợp với mục tiêu phát triển ngành/lĩnh vực/quốc gia:

.....
- Cấu trúc nội dung (các hợp phần, nhóm nhiệm vụ, hướng nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ và các hoạt động khác):

3. Kết quả, sản phẩm và tác động dự kiến

- Các sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chính (công nghệ, sáng chế, mô hình, tiêu chuẩn, chính sách...):

.....
- Tác động dự kiến: kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh - quốc phòng:

.....
- Khả năng lan tỏa, thương mại hóa, ứng dụng thực tiễn:

4. Phương thức tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì quản lý chương trình:

.....
- Trình tự tuyển chọn, giao nhiệm vụ:

5. Cơ chế thực hiện

- Cơ chế đầu tư, tài chính và quản lý đặc thù (nếu có):

.....
- Cơ chế phối hợp (nếu có):

6. Kinh phí và nguồn lực thực hiện

- Dự kiến tổng kinh phí và cơ cấu nguồn vốn:

+ Ngân sách nhà nước:

+ Ngoài ngân sách nhà nước (Từ khoản chi của doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức và đơn vị sự nghiệp):

- Đánh giá tính khả thi và hiệu quả sử dụng ngân sách:

7. Cơ chế quản lý, giám sát, đánh giá

- Hệ thống chỉ tiêu đầu ra, tiêu chí đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ:

- Phương án tổ chức kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu, báo cáo kết quả:

II. KIẾN NGHỊ

1. Nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung (nếu có)

1. Kiến nghị

2.1. Đủ điều kiện trình phê duyệt (chỉ đánh dấu vào 01 ô):

☐ Không đề nghị chỉnh sửa, bổ sung.

☐ Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung (nội dung đề nghị chỉnh sửa, bổ sung được nêu tại mục 1 phần II (Kiến nghị)).

2.2. ☐ Không đủ điều kiện trình phê duyệt.

....., ngày tháng năm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG

Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt; chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt

1. Tên Nhiệm vụ/Chương trình:
2. Loại hình:
 - ☐ Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia
 - ☐ Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt
 - ☐ Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt
3. Cơ quan đề xuất:
4. Tổng hợp kiến nghị của thành viên Hội đồng

Họ và tên thành viên Hội đồng	Đủ điều kiện trình phê duyệt		Không đủ điều kiện trình phê duyệt	Ghi chú
	Không đề nghị chỉnh sửa, bổ sung	Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung		
Thành viên 1				
Thành viên 2				
...				
Tổng số				

5. Kết luận của Hội đồng (đánh dấu ☐ vào ô tương ứng phù hợp):

☐ **Đủ điều kiện trình phê duyệt:** Có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng có mặt kiến nghị “**Đủ điều kiện trình phê duyệt**” và không đề nghị chỉnh sửa, bổ sung.

☐ **Đủ điều kiện trình phê duyệt sau khi chỉnh sửa, bổ sung:** Có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng có mặt kiến nghị “**Đủ điều kiện trình phê duyệt**” (trong đó có ít nhất 01 thành viên đề nghị chỉnh sửa, bổ sung). Hội đồng thống nhất nội dung chỉnh sửa, bổ sung, ghi vào Biên bản họp Hội đồng.

☐ **Không đủ điều kiện trình phê duyệt:** Không thuộc các trường hợp nêu trên.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

I. Thông tin chung:

1. Tên Nhiệm vụ/Chương trình:
2. Loại hình:
 - ☐ Chương trình KH,CN&ĐMST quốc gia đặc biệt;
 - ☐ Nhiệm vụ KH,CN&ĐMST đặc biệt;
 - ☐ Chương trình KH,CN&ĐMST quốc gia.
3. Cơ quan đề xuất:
4. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định:
5. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng thẩm định:
6. Hình thức họp (*Trực tuyến/Trực tiếp/Kết hợp*): ...
7. Số thành viên Hội đồng tham dự/tổng số thành viên Hội đồng: .../...
- Số thành viên Hội đồng vắng mặt: ..., gồm:
8. Đại biểu tham dự phiên họp:

II. Nội dung làm việc Hội đồng thẩm định

Sau khi Ông/Bà công bố quyết định thành lập hội đồng thẩm định và giới thiệu các đại biểu tham dự phiên họp,

1. Chủ tịch điều hành phiên họp hội đồng thẩm định:
 - Thông qua chương trình làm việc của hội đồng.
 - Bầu là thư ký Hội đồng.

2. Hội đồng đã nghe Cơ quan đề xuất trình bày nội dung đề xuất chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt; chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt.

3. Hội đồng thẩm định đã trao đổi nêu câu hỏi đối với Cơ quan đề xuất

.....

4. Cơ quan đề xuất trả lời các câu hỏi của các thành viên Hội đồng thẩm định

.....

5. Hội đồng thẩm định họp riêng:

5.1. Hội đồng đã nghe:

- Ý kiến thẩm định của các thành viên Hội đồng;
- Ý kiến thẩm định của thành viên vắng mặt (nếu có).

5.2. Hội đồng thẩm định trao đổi, thảo luận:

- Hội đồng đã trao đổi, thảo luận đối với các thành viên về từng nội dung thẩm định.

- Trên cơ sở trao đổi, thảo luận đối với các thành viên về từng nội dung thẩm định được quy định tại Điều 4 Quy chế này; Hội đồng đã thống nhất ý kiến thẩm định đối với Đề xuất.

6. Kết luận của Hội đồng thẩm định về các nội dung thẩm định:

6.1. Tính cần thiết và cơ sở pháp lý

- Tính cấp thiết, vấn đề khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cần giải quyết; căn cứ khoa học và thực tiễn:

.....

- Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch, chương trình quốc gia, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

.....

- Sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí xây dựng chương trình:

+ **Đối với Chương trình KH,CN&ĐMST quốc gia** (đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 267/2025/NĐ-CP) như sau:

(i) *Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước:*

.....

(ii) *Có mục tiêu chung để giải quyết các vấn đề có tính liên ngành, liên vùng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trung hạn hoặc dài hạn:*

.....

(iii) *Phù hợp với Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong từng giai đoạn cụ thể:*

.....

(iv) *Tập trung, trọng điểm, không trùng lặp giữa các chương trình:*

.....

(v) *Dự kiến được tổng mức kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện:*

.....

+ **Đối với Nhiệm vụ KH,CN&ĐMST đặc biệt/Chương trình KH,CN&ĐMST quốc gia đặc biệt** (đáp ứng một hoặc một số tiêu chí quy định tại Điều 25 Nghị định 267/2025/NĐ-CP) như sau:

(i) Có quy mô lớn, có tính chiến lược và có tầm ảnh hưởng đặc biệt quan trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tạo ra đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh quốc gia:

(ii) Tổng kết lý luận và thực tiễn nhằm cung cấp luận cứ khoa học, luận giải các nhận thức lý luận mới về đường lối đổi mới phục vụ trực tiếp xây dựng Cương lĩnh phát triển đất nước, văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc và các văn kiện quan trọng khác:

(iii) Đề xuất, phát triển được tư tưởng mới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường; cung cấp, luận giải chủ trương lớn và quan điểm về đường lối phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, có khả năng tác động thay đổi phương thức quản lý của một lĩnh vực sản xuất hoặc của một ngành sản xuất; thay đổi phương thức sản xuất quy mô của một địa phương, vùng, tỉnh, quốc gia:

(iv) Giải quyết những vấn đề có tác động trực tiếp đến quốc phòng, an ninh quốc gia; bảo vệ chủ quyền quốc gia:

(v) Phục vụ phát triển công nghệ chiến lược sản phẩm công nghệ chiến lược; giải quyết những vấn đề toàn cầu cấp bách có liên quan đến lợi ích quốc gia:

(vi) Tạo ra tác động mạnh mẽ đến nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh quốc gia, trong đó ưu tiên phục vụ phát triển ngành, lĩnh vực ưu tiên.

6.2. Mục tiêu, phạm vi và nội dung

- Mục tiêu tổng quát và cụ thể rõ ràng, định lượng, có khả năng đo lường:

- Phạm vi, đối tượng, lĩnh vực hoạt động thuộc chương trình phù hợp với mục tiêu phát triển ngành/lĩnh vực/quốc gia:

- Cấu trúc nội dung:

+ Đối với Nhiệm vụ KH,CN&ĐMST đặc biệt: Sự phù hợp với các nội dung chính:

+ Đối với Chương trình KH,CN&ĐMST quốc gia/Chương trình KH,CN&ĐMST quốc gia đặc biệt: Các hợp phần, nhóm nhiệm vụ, hướng nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ và các hoạt động khác:

6.3. Kết quả, sản phẩm và tác động dự kiến

- Các sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chính (*công nghệ, sáng chế, mô hình, tiêu chuẩn, chính sách...*):

.....

- Tác động dự kiến: kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh - quốc phòng:

.....

- Khả năng lan tỏa, thương mại hóa, ứng dụng thực tiễn:

.....

6.4. Phương thức tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì quản lý chương trình:

.....

- Trình tự tuyển chọn, giao nhiệm vụ:

.....

6.5. Cơ chế thực hiện

- Cơ chế đầu tư, tài chính và quản lý đặc thù (*áp dụng với Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt/Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt*): *Nêu chi tiết về cơ chế đầu tư, tài chính và quản lý đặc thù:*

.....

- Cơ chế phối hợp (nếu có):

.....

6.6. Kinh phí và nguồn lực thực hiện

- Dự kiến tổng kinh phí: đồng.

Cơ cấu nguồn vốn:

+ Ngân sách nhà nước: %.

+ Ngoài ngân sách nhà nước (*Từ khoản chi của doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức và đơn vị sự nghiệp*): %.

- Đánh giá tính khả thi và hiệu quả sử dụng ngân sách:

.....

6.7. Cơ chế quản lý, giám sát, đánh giá

- Hệ thống chỉ tiêu đầu ra, tiêu chí đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ:

.....

- Phương án tổ chức kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu, báo cáo kết quả:

.....

7. Kiến nghị của Hội đồng: (ghi theo mục 5 Biểu mẫu - 04)

☐ Đủ điều kiện trình phê duyệt.

☐ Đủ điều kiện trình phê duyệt sau khi chỉnh sửa, bổ sung.

☐ Không đủ điều kiện trình phê duyệt.

8. Kiến nghị những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung (nếu có ít nhất 01 ý kiến “Đủ điều kiện trình phê duyệt sau khi chỉnh sửa, bổ sung”):

.....

9. Các kiến nghị khác (nếu có)

.....

Hội đồng thẩm định thông qua biên bản.

Thư ký Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Chi tiết ý kiến của từng Thành viên Hội đồng

Thư ký Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ, tên)